TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày 28-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quàng Văn Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Phi Hoàn
Bà Đào Minh Sở

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lương Tiến Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2021/HSST ngày 06 tháng 5 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn T**; Sinh ngày 10/3/1995 tại huyện B, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: bản C, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Hoàng Văn S, sinh năm 1979 và bà Lường Thị H1, sinh năm 1980; Bị cáo có vợ Mùi Hoàng L, sinh năm 1997, và có 02 con, con lớn nhất 04 tuổi, con nhỏ nhất 01 tuổi, hiện nay đều cư trú tại: bản C, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 13/10/2020, thực hiện hành vi Đánh bạc bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng); Nhân thân: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Giàng A B; Sinh năm 1992; cư trú tại: Bản H, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Thào Minh T1; Sinh năm 1991; cư trú tại: Tiểu khu 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

3. Vũ Văn Q; Sinh năm 1978, cư trú tại: Tiểu khu 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

4. Lại Ngọc H, sinh năm 1985, cư trú tại: Tiểu khu 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS-BY ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/01/2021, Giàng A B, Hoàng Văn T và Thào Minh T1 đến quán Bi-a của anh Lại Ngọc H ở Tiểu khu 1, Thị trấn B, T1 và T rủ B chơi Bi-a nhưng Bềnh nói không biết chơi, B liền rủ T, T1 vào nhà ông Hạng A V ở Tiểu khu 1, thị trấn B để đánh Ba cây ăn tiền, nghe nói vậy, T và T1 đồng ý. T cầm một bộ bài (tú lơ khơ) tại quán Bi-a của anh H đưa cho T1 cầm rồi cùng B và T1 đi vào nhà ông Hạng A V, đến nơi thấy nhà ông V không có ai ở nhà, T và B mở cửa đi vào trong giường ngủ của ông V. Khi T1 đang đứng ở ngoài thì có Vũ Văn Q đến, T1 rủ vào trong nhà V để cùng nhau đánh bạc. Tại giường ngủ của ông V có T1, B, Q và T cùng nhau đánh bài ba cây sát phạt nhau bằng tiền. T1 là người chọn lọc 36 quân bài tú lơ khơ từ A đến 9 để sử dụng đánhbạc còn 16 quân bài từ 10 đến K thì T1 bỏ ra ngoài. Ván đầu tiên là chia mỗi người 03 lá, ai điểm cao thì người đó được là cái (chương), khi so bài T là người điểm cao nhất nên T được làm cái. Khi T chia mỗi người 03 quân bài xong thì những người chơi bỏ ra tối thiểu 10.000 đồng (Mười nghìn đồng*)*, tối đa thì tùy để cược với T *(*người cầm cái*)* những người chơi ai điểm cao hơn người cầm cái thì sẽ được người cầm cái bỏ ra số tiền bằng số tiền người chơi đã cược, nếu người chơi nào có điểm 03 lá cộng lại bằng mười thì người đó được làm cái. Khi tham gia đánh bạc T bỏ ra 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), B và T1 bỏ ra mỗi người 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng), Q bỏ ra 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). B, T1, Q, T đang đánh đến hồi 13 giờ 55 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) và 36 (Ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ.

Tại kết luận giám định số 558 ngày 09/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận số tiền 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) gửi giám định là tiền thật.

Đối với Giàng A B, Thào Minh T1 và Vũ Văn Q là người tham gia đánh bạc cùng bị cáo Hoàng Văn T1. Tổng số tiền B, T1, Q và T đã sử dụng để đánh bạc (đánh ba cây) với nhau là 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngày 25/02/2021, Ủy ban nhân dân huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Giàng A B và Thào Minh T về hành vi rủ rê đánh bạc, mức phạt 5.000.000 đồng (năm triệu

đồng) và hành vi đánh bạc, mức phạt 1.000.000 đồng (một triệu đồng), tổng mức phạt chung là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Vũ Văn Q về hành vi đánh bạc, mức phạt 1.000.000 đồng (một triệu đồng) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Giàng A B, Thào Minh T1 và Vũ Văn Q đã thi hành xong Quyết định.

Đối với ông Hạng A V là chủ nhà nơi Hoàng Văn T, Giàng A B, Thào Minh T1 và Vũ Văn Q thực hiện hành vi đánh bạc, tuy nhiên, tại thời điểm các đối tượng tham gia đánh bạc ông V không ở nhà nên không biết quá trình đánh bạc và không thu tiền, lệ phí, không được hứa hẹn nhận tài sản gì từ các đối tượng đánh bạc. Do vậy, không có căn cứ xử lý đối với Hạng A V. Hạng A V không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với anh Lại Ngọc H là chủ quán Bi-a, anh H xác định việc anh để bộ tú lơ khơ nơi đánh Bi-a mục đích là để khách đến chơi vui. Việc bị cáo Hoàng Văn T cùng Giàng A B, Thào Minh T1 và Vũ Văn Q lấy và sử dụng bộ tú lơ khơ thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức "đánh ba cây" tại nhà ông Hạng A V, anh H hoàn toàn không biết, do vậy không có cơ sở, căn cứ để xử lý đối với anh Lại Ngọc H. Anh H không có yêu cầu, đề nghị gì.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa công khai, bị cáo Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hoàng Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 36 (Ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Ý kiến của bị cáo Hoàng Văn T tự bào chữa: bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Giàng A B, Thào Minh T và Vũ Văn Q trình bày ý kiến tại biên bản ghi lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt: Số tiền đã sử dụng vào việc đánh bạc, hiện nay đang là vật chứng thu giữ của vụ án, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật, ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Lại Ngọc H trình bày ý kiến tại biên bản ghi lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt: Bộ bài 36 quân bài tú lơ khơ, hiện nay đang là vật chứng thu giữ của vụ án, bộ bài đã cũ không còn giá trị, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật, không yêu cầu lấy lại, ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa, anh Giàng A B, anh Thào A T1, anh Vũ Văn Q và anh Lại Ngọc H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Phiên tòa xét xử vắng mặt họ đảm bảo theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T thừa nhận: Ngày 13/10/2020 bị cáo đã bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ 55 phút, ngày 26/01/2021, tại nhà ông Hạng A V ở tiểu khu 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La, bị cáo Hoàng Văn T cùng Giàng A B, Thào Minh T1 và Vũ Văn Q đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức "đánh ba cây" được thua bằng tiền thì bị tổ công tác Công an huyện B, tỉnh Sơn La bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) và 36 (Ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ.

Trong đó tiền của bị cáo Hoàng Văn T 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); Giàng A B và Thào Minh T1 mỗi người 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng), Vũ Văn Q 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản vi phạm hành chính, biên bản tạm giữ tang vật, vật chứng, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan...

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Hoàng Văn T đã thực hiện hành vi Đánh bạc, tội danh quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: *"Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ hiểu biết để nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng vì ăn chơi, đua đòi, do hám lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm. Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự trong xã hội, là nguy cơ phát sinh nhiều tội phạm, cũng như tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (bị cáo đã có 01 tiền sự về hành vi "Đánh bạc" nhưng đó là tình tiết định tội của khung hình phạt, nên không đánh giá là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo).

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông ngoại là Lường Văn C là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba; bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế.

[5] Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết cách ly bị cáo mà cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 cũng đảm bảo điều kiện để bị cáo tự cải tạo, giáo dục trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội.

[6] Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: *" Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ*

một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng…". Xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do vậy Tòa cần xem xét không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Tòa cần xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án: Đối với số vật chứng gồm 36 (Ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ, là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lại Ngọc H, bị cáo và những người liên quan khác trong vụ án đã dùng làm công cụ để đánh bạc, không còn giá trị, anh Hậu đề nghị không lấy lại, Tòa cần xem xét tịch thu, tiêu hủy. Đối với số tiền 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền của bị cáo và của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Giàng A B, Thào Minh T1 và Vũ Văn Q dùng để đánh bạc, Tòa cần xem xét tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí, do vậy phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm Tội: "Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hoàng Văn Thái.

- Giao bị cáo Hoàng Văn T cho UBND xã P, huyện B, tỉnh Sơn La, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 36 (Ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

(Chi tiết theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản của vụ án số 14/BB-GNVC ngày 07/5/2021, giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

3. Về Án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần liên quan đến mình của Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án theo thủ tục hợp lệ.

Nơi nhận:
-Toà án tỉnh Sơn La;
-VKSND-B;
-Công an-B;
-Bị cáo;
-Người liên quan;
-UBND xã P;
-Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
-Chi cục THADS-B;
-THA.Hình sự;
-Lưu hồ sơ - Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Quàng Văn Thủy